

THIẾT KẾ THỬ NGHIỆM CHƯƠNG TRÌNH  
MÔN HỌC PHƯƠNG PHÁP-CÔNG NGHỆ DẠY HỌC  
THEO HƯỚNG LIÊN THÔNG TẠI KHOA SƯ PHẠM-ĐHQGHN

*TS. Tôn Quang Cường*  
*Khoa Sư phạm-ĐHQGHN*

### **1. Khả năng thiết kế chương trình theo hướng liên thông**

Môn PP-CNDH là một môn học khá mới mẻ trong chương trình đào tạo giáo viên nói chung và bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ sư phạm (cho các bậc) nói riêng. Môn học này được triển khai tại Khoa Sư phạm từ năm học 2001 cho khoá đào tạo cử nhân sư phạm hệ chính qui đầu tiên (K45 Sư phạm Toán, Vật lí, Hoá học và Sinh học) cũng như cho các lớp NVSP khoá đầu tiên. Bắt đầu từ năm 2003 môn PP-CNDH được tích hợp, lồng ghép vào chương trình đào tạo NVSP đại học, quản lí giáo dục và các chuyên đề đặc thù theo nhu cầu của một số đơn vị đào tạo. Năm 2006, môn PPCNDH được đưa vào chương trình đào tạo Thạc sĩ Lý luận và PPDH bộ môn của Khoa Sư phạm-ĐHQGHN.

Môn học PP-CNDH có những đặc điểm sau:

- *Là môn học dẫn đường* trước khi vào môn học PP dạy học bộ môn cụ thể (có tính định hướng, khái quát cao);
- *Khả năng cập nhật cao* (đòi hỏi bộ môn phải luôn rà soát, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mới theo yêu cầu của xã hội, sử dụng, cập nhật các thành tựu, kết quả nghiên cứu của các bộ môn khác trong khoa học giáo dục...);
- *Tính ứng dụng, thực hành cao* (định hướng cho các hoạt động thực hành gắn với môn dạy học cụ thể);
- *Cấu trúc tương đối mở* (các môđun thành phần có tính tương đối độc lập với nhau, có thể triển khai theo trật tự tương đối độc lập);
- Có khả năng *chia nhỏ thành các môđun thành phần* phục vụ cho các đối tượng người học khác nhau (có thể tách ra thành những chuyên đề tương đối độc lập).

Xuất phát từ những đặc điểm trên, có thể nhận định rằng môn PP-CNDH là môn học khá phù hợp cho việc môđun hoá kiến thức, dễ dàng cấu trúc theo hướng liên thông (đọc và chéo), tương đối thuận lợi trong việc tổ chức quá trình dạy học.

Trong quá trình thiết kế chương trình, chúng tôi đã lựa chọn hướng liên thông “đọc” và “chéo” với ý đồ làm sao để các nội dung cấu thành của môn được phát triển, nâng cao và bổ sung theo hướng tăng dần, đi lên (về độ khó, mức lý luận chuyên sâu, cũng như khả năng mở rộng các vấn đề nghiên cứu). Đồng thời ở bậc cao học, các nội dung dạy học có thể được bổ sung theo hướng tăng cường nghiên cứu, thực hành, giảm bớt phần lý luận.

## **2. Phương án thiết kế chương trình theo hướng liên thông**

Dưới đây chúng tôi xin đề xuất phương án thử nghiệm thiết kế môn PP-CNDH theo hướng liên thông (đọc và chéo) như sau:

*Tổng số môđun kiến thức* của 3 hệ (nghệ vụ sư phạm, cử nhân chính quy và cao học thạc sĩ): 10 môđun

### ***Thời lượng chương trình:***

- Đào tạo nghiệp vụ sư phạm (phổ thông, cao đẳng đại học): 2 tín chỉ
- Đào tạo cử nhân chính quy: 2 tín chỉ
- Đào tạo thạc sĩ (cao học): 3 tín chỉ

### ***Nội dung liên thông (dự kiến):***

**Module 1:** Bản chất của PPDH, CNDH

**Module 2:** Các mô hình, chiến lược dạy học

**Module 3:** Đặc điểm tương tác giữa người dạy và người học trong DH

**Module 4:** Các PPDH cơ bản

**Module 5:** Lập kế hoạch dạy học, thiết kế bài giảng

**Module 6:** Phương tiện công nghệ dạy học

**Module 7:** Một số vấn đề về lý thuyết xây dựng kế hoạch, chương trình DH

**Module 8:** Công nghệ thông tin trong DH, E\_learning

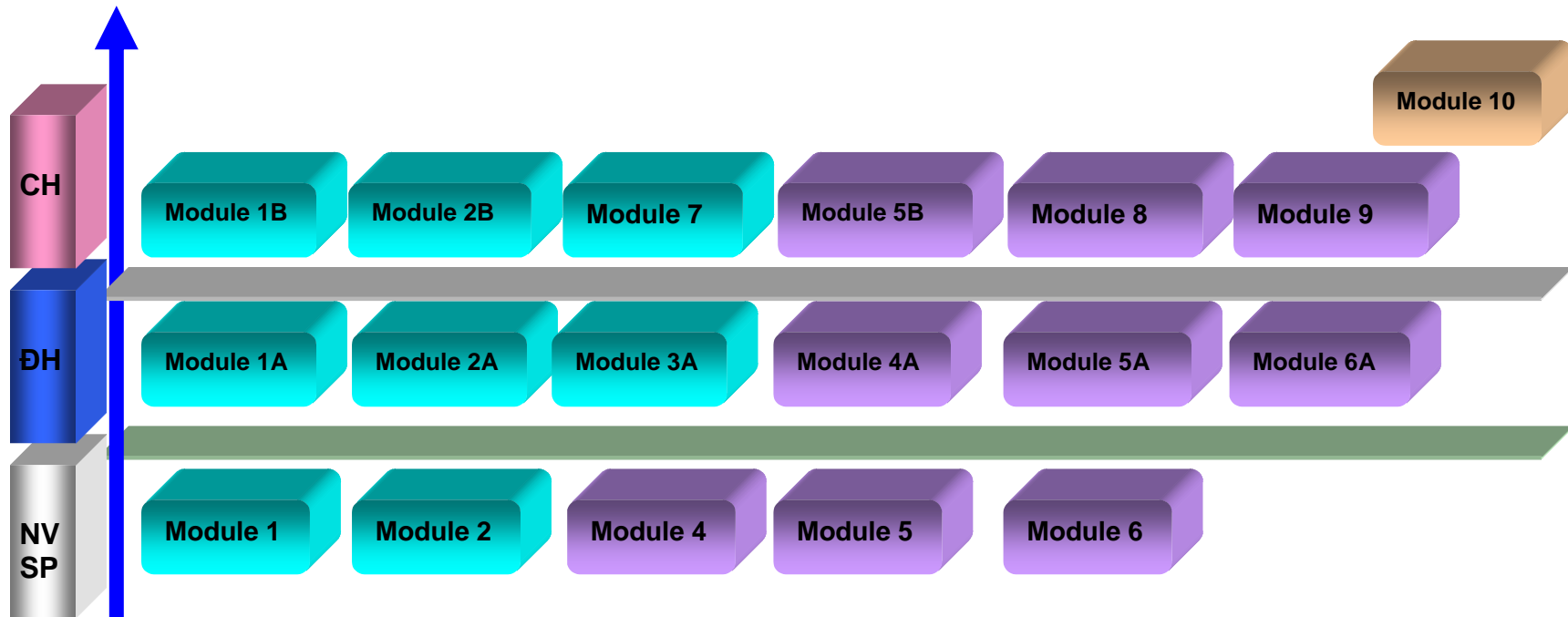
**Module 9:** Thực hành dạy học

**Module 10:** Nghiên cứu cải tiến (AR) trong dạy học

**SƠ ĐỒ HỆ THỐNG MODULE LIÊN THÔNG  
(MÔN PHƯƠNG PHÁP-CÔNG NGHỆ DẠY HỌC)**

<b>Bậc</b>	<b>Nội dung kiến thức</b>			
	<b>Lý luận</b>	<b>Thực hành</b>	<b>Nghiên cứu</b>	<b>Kiểm tra đánh giá</b>
Cao học (Thạc sĩ)	Module 1B	Module 5B	Module 10	(1+2+5) <b>B</b> +7+8+9+10
	Module 2B	Module 8		
	Module 7	Module 9		
Đại học (cử nhân)	Module 1A	Module 4A		(1+2+3+4+5+6) <b>A</b>
	Module 2A	Module 5A		
	Module 3A	Module 6A		
Nghệ vụ sư phạm (Phổ thông, Đại học- Cao đẳng)	Module 1	Module 4		1+2+4+5+6
	Module 2	Module 5		
		Module 6		

MÔ HÌNH HỆ THỐNG MODULE LIÊN THÔNG  
(MÔN PHƯƠNG PHÁP-CÔNG NGHỆ DẠY HỌC)



- Module Lý luận
- Module Thực hành
- Module Nghiên cứu

### 3. Đề xuất phương án liên thông chương trình môn PP-CNDH giữa bậc cử nhân (chính quy) và cao học

#### I. BẬC CỬ NHÂN (CHÍNH QUY)

**MÔN:**

**PHƯƠNG PHÁP-CÔNG NGHỆ DẠY HỌC (2 TÍN CHỈ)**

##### **A. Mục tiêu học tập (Learning Objectives)**

###### **Bậc 1 (Biết):**

- Nhận diện được bản chất, cấu trúc, nguyên tắc phân loại các phương pháp dạy học
- Mô tả được các mối quan hệ đặc trưng của các yếu tố trong dạy học, vai trò, đặc điểm tương tác đa chiều trong dạy học
- Mô tả được quy trình xây dựng mục tiêu dạy học, lập kế hoạch môn học, quy trình thiết kế bài giảng
- Nêu được các tiêu chí lựa chọn PTCN trong dạy học

###### **Bậc 2 (Hiểu, vận dụng):**

- Phân tích được các mô hình, chiến lược dạy học
- Phân tích được tính hiệu quả, khả thi của việc áp dụng PPDH
- Lập được kế hoạch dạy học, thiết kế được giáo án bài dạy
- Phân tích được tính hiệu quả và các tiêu chí lựa chọn PTCN phù hợp

###### **Bậc 3 (Phân tích, tổng hợp, đánh giá):**

- Đánh giá, bình luận được về ưu nhược điểm của việc áp dụng PPDH, PTCN trong dạy học
- Phân tích, đánh giá được 1 kế hoạch dạy học (chương, bài) hoàn chỉnh
- Đề xuất được các phương án tổ chức dạy học, áp dụng PPDH, áp dụng PPDH theo thứ tự ưu tiên nhằm đạt mục tiêu dạy học

- Dự báo được những khó khăn có thể xảy ra trong quá trình dạy học môn học cụ thể

## **B. Nội dung dạy học (Learning Content)**

### **B1. Phải biết**

- Đặc điểm bản chất, cấu trúc và nguyên tắc dạy học, lựa chọn và triển khai các PPDH
- Đặc trưng và các khả năng áp dụng đa dạng các PPDH, PTCN trong dạy học
- Xây dựng kế hoạch dạy học

### **B2. Cần biết**

- Những yêu cầu, thách thức mới trong triển khai dạy học hiện nay
- Quy trình tổ chức triển khai các kỹ thuật dạy học cụ thể
- Xu hướng áp dụng các PPDH hiệu quả

### **B3. Nên biết**

- Nội dung và đặc điểm một số cách tiếp cận về dạy học lấy nội dung làm trung tâm, lấy người dạy làm trung tâm và lấy người học làm trung tâm
- Mô hình dạy học E-learning
- Hồ sơ dạy học và PP dạy học theo dự án

### C. Các hoạt động dạy học

Môđun	Hình thức tổ chức dạy học							Tổng số
	Lí thuyết	Thảo luận	LVN	Tự học, NC	Tư vấn	Khác	KTĐG	
MD1.A Bản chất PPDH, CNDH	2	2	0	0	1	0	BT	5
MD2.A Các mô hình, chiến lược dạy học	2	1	0	2	0	0		5
MD3.A Đặc điểm tương tác giữa ND, NH	1	1	1	2	0	0	BT	5
MD4.A Các PPDH phổ biến hiện nay	0	1	1	2	1		BT giữa kỳ	5
MD5.A Lập kế hoạch dạy học	1	0	3	0	1	0		5
MD6.A PTCN dạy học	1	1	2	0	1	0	BTCK	5

### D. Học liệu/tài liệu tham khảo chính

1. Tập bài giảng “Phương pháp và công nghệ dạy học”, Khoa Sư phạm-ĐHQGHN, 2006
2. Đặng Thành Hưng. *Dạy học hiện đại*. NXB ĐHQGHN, 2001
3. Đặng Vũ Hoạt (Chủ biên). *Lý luận dạy học đại học*. NXB ĐHSP HN, 2004
4. Allan C. Ornstein. *Strategies for Effective teaching*. New York, 1990 (Bản tiếng Việt và tiếng Anh)
5. Peter G. Cole & Lorna K.S. Chan. *Teaching principles and practice*. Prentice-Hall, 1994

### E. Phương tiện dạy học

- Máy tính có kết nối Internet, Projector
- Bảng thông minh (Smart Board)
- Các phần mềm dạy học
- Bảng, giấy khổ lớn, giấy màu, bút dạ màu...

### F. Đánh giá kết quả học tập: đánh giá liên tục

#### F1. Đánh giá quá trình: chiếm 10%

- Kiểm diện
- Minh chứng tham gia seminar, hợp đồng học tập, trắc nghiệm cuối bài...

**F2. Đánh giá định kỳ:** chiếm 50%

- Bài tập cá nhân tuần
- Bài tập nhóm tháng
- Kiểm tra giữa kỳ

**F3. Đánh giá cuối kỳ:** chiếm 40%

- Bài tập lớn học kỳ (dự án nhỏ)
- Thi cuối kỳ



## II. BẬC CAO HỌC

**MÔN:**

**PHƯƠNG PHÁP-CÔNG NGHỆ DẠY HỌC HIỆN ĐẠI (3 TÍN CHỈ)**

### **A. Mục tiêu học tập (Learning Objectives)**

#### **Bậc 1 (Biết):**

- Mô tả được đặc điểm bản chất của một số cách tiếp cận dạy học (thuyết hành vi, kiến tạo, sự phạm tương tác...)
- Tổng quan được các PPDH hiện nay ở Việt Nam và thế giới
- Mô tả được xu hướng dạy học tích hợp công nghệ hiện đại

#### **Bậc 2 (Hiểu, vận dụng):**

- Phân tích được các mô hình, chiến lược dạy học hiện nay, nội dung chương trình dạy học (bậc phổ thông và cao đẳng, đại học)
- Phân tích được mô hình quản lí hệ thống công nghệ thông tin trong dạy học
- Xây dựng được hồ sơ dạy học (hoàn chỉnh)
- Vận dụng được các PPDH tích cực
- Vận dụng được tư tưởng nghiên cứu cải tiến (Action research) trong phát triển nghề nghiệp

#### **Bậc 3 (Phân tích, tổng hợp, đánh giá):**

- Đánh giá tính hiệu quả việc áp dụng các PPDH tiên tiến, tích cực hiện nay ở PT và cao đẳng, đại học
- Đề xuất giải pháp cải tiến, nâng cao hiệu quả dạy học bộ môn
- Đề xuất mô hình áp dụng CNTT trong dạy học

### **B. Nội dung dạy học**

#### **B1. Phải biết**

- Đặc điểm, cấu trúc và mô hình dạy học theo các quan điểm tiếp cận trong dạy học (hành vi, kiến tạo, sự phạm tương tác)

- Nguyên tắc thiết kế và phát triển chương trình dạy học, chương trình đào tạo, khoá học
- Đặc điểm, nguyên tắc, cấu trúc của mô hình dạy học trong môi trường CNTT

## B2. Cần biết

- Nguyên tắc, yêu cầu thiết kế hồ sơ dạy học, hồ sơ phát triển nghề nghiệp chuyên môn
- Nguyên tắc tổ chức, điều khiển, quản lí môi trường dạy học
- Nguyên tắc triển khai nghiên cứu cải tiến (Action research) trong dạy học

## B3. Nên biết

- Công nghệ dạy học, xu hướng ứng dụng CNTT trong dạy học hiện nay trên thế giới
- Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc đổi mới PPDH hiện nay ở Việt Nam

## C. Các hoạt động dạy học

Modun	Hình thức tổ chức dạy học							Tổng số
	Lí thuyết	Thảo luận	LVN	Tự học, NC	Tư vấn	Khác	KTĐG	
MD1.B Lý luận về PPDH, CNDH	2	3	0	3	2	0	BT	10
MD2.B Dạy học trong bối cảnh XH CNTT	2	0	4	2	2	0		10
MD3.B Xây dựng kế hoạch dạy học và phát triển chương trình	2	0	1	2	0	0	BT	5
MD4.B Các PPDH tích cực. Ứng dụng CNTT trong dạy học	0	2	2	0	1	0	BT giữa kỳ	5
MD5.B Thực hành PPDH	1	1	5	2	1	0		10
MD6.B Nghiên cứu cải tiến và vấn đề phát triển nghề nghiệp	2	1	2	0	0	0	BTCK	5

## D. Học liệu/tài liệu tham khảo chính

1. *Tập bài giảng Phương pháp-Công nghệ dạy học hiện đại.* Khoa Sư phạm\_ĐHQGHN, 2008
2. Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Chủ biên). *Một số vấn đề về giáo dục học đại học.* ĐHQGHN, 2005
3. Phan Trọng Ngọ. *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường.* ĐHSPHN, 2005
4. Ronald Gross. *Học tập đỉnh cao.* NXB Lao Động, HN, 2007
5. Tan Seng Chee (Edit). *Teaching and Learning with Technology.* Prentice Hall, 2003
6. Alex More. *Teaching and Learning. Pedagogy, Curriculum and Culture.* Routledge Falmer, 2000.
7. Geoffrey E. Mills. *Action research: A guide for the Teacher Researcher.* Merrill Prentice Hall, 2005.
8. James E. Green, Sheryl O'Sullivan Smyser. *The Teacher Portfolio: A strategy for professional development and evaluation.* Technomic Publication, 1996
9. Peter G. Cole, Lorna K.S.Chan. *Teaching Principles and Practice.* Prentice Hall, 1994.

#### **E. Phương tiện dạy học**

- Máy tính có kết nối Internet, Projector
- Bảng thông minh (Smart Board)
- Các phần mềm dạy học
- Bảng, giấy khổ lớn, giấy màu, bút dạ màu...

#### **F. Đánh giá kết quả học tập: đánh giá liên tục**

**F1. Đánh giá quá trình:** chiếm 10%

- Kiểm diện
- Minh chứng tham gia seminar...

**F2. Đánh giá định kỳ:** chiếm 50%

- Bài tập cá nhân tuần
- Bài tập nhóm tháng
- Kiểm tra giữa kỳ

**F3. Đánh giá cuối kỳ:** chiếm 40%

- Bài tập lớn học kỳ (dự án)
- Báo cáo khoa học cuối kỳ